

Trường Việt Ngữ Văn Lang
P.O. 712544 * San Diego, CA 92171-2544

Câu Hỏi Thi Chung Kết
Giải Đỗ Vui Để Học Vùng San Diego - Xuân Canh Thìn 2000

***** Phần trong ngoặc vuông [...] là phần giải thích thêm hoặc ghi chú *****

Câu hỏi thử (không tính điểm):

gồm ba phần: (1) Có bao nhiêu đời vua Hùng Vương, (2) họ là gì? (3) Xin cho biết hiệu vị vua Hùng đầu tiên?

Có 18 đời Hùng Vương, từ Hùng Vương thứ nhất đến Hùng Vương thứ 18.

Dòng họ Hồng Bàng.

Vị vua Hùng đầu tiên là Hùng Lang, nối ngôi Lạc Long Quân, lấy hiệu là Hùng Quốc Vương.

[Dòng vua đầu tiên (Hồng Bàng) của Việt Nam gồm 20 đời: Kinh Dương Vương, Lạc Long Quân, và 18 đời Hùng Vương (thứ 1 đến thứ 18).]

Câu 1-40: Phần thi ĐVDH năm ngoái (1999)

1. Trong bài ca dao Mẹ Ru Con sau đây:

**Mẹ em đi chợ Đàng trong,
Mua em cây mía vừa cong vừa dài.
Mẹ em đi chợ Đàng ngoài,
Mua em cây mía vừa dài vừa cong.**

Câu hỏi có hai phần:

**(1) Em cho biết bài ca dao nói về thời điểm nào trong lịch sử Việt Nam, và
(2) giải thích Đàng trong và Đàng ngoài ?**

Thời Trịnh Nguyễn phân tranh. [Vào đầu thế kỷ thứ 16, họ Trịnh và họ Nguyễn phò nhà Lê, dứt nhà Mạc. Sau đó hai họ Trịnh và Nguyễn tranh dành quyền hành, chia đất nước làm hai, lấy sông Gianh làm ranh giới.]

Từ sông Gianh trở ra Bắc do họ Trịnh cai trị, gọi là Đàng ngoài; từ sông Gianh trở vào Nam do họ Nguyễn cầm quyền, gọi là Đàng trong.

2. Ca dao có câu:

**Nhà Bè nước chảy chia hai,
Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về.**

Câu hỏi có hai phần:

**(1) Hai câu ca dao nói về những địa danh ở miền nào của nước Việt, và
(2) Em hãy giải thích hai câu ca dao này.**

Miền Nam nước Việt.

Đi thuyền từ ngoài biển vào, khỏi Nhà Bè thì ta thấy hai dòng sông: Một bên là sông Sài Gòn, đi về Sài Gòn và Gia Định; một bên là sông Đồng Nai, đi về Đồng Nai.

3. Câu ca dao:

**Đâu là núi Ngự sông Hương,
Đâu là cội rễ quê hương nước nhà.**

Chỉ về những địa danh ở đâu trên đất Việt?

Sông Hương ở miền Trung nước Việt Nam [phía Nam kinh thành Huế]. Núi Ngự Bình cũng ở miền Trung nước Việt Nam [Núi dáng như chiếc màn chắn trước mặt kinh thành Huế nên được gọi là Ngự Bình.]

4. Ca dao có câu:

**Gió đưa cành trúc la đà,
Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương.
Mịt mù khói tỏa ngàn sương,**

Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây hồ.

Câu hỏi có hai phần: (1) Các câu ca dao trên kể đến những địa danh nào? và (2) Những địa danh này thuộc miền nào trên đất nước Việt Nam?

(1) Bốn địa danh: (a) Đền Trấn Vũ [Xây từ thời nhà Lý, 1010, thờ Huyền Thiên Trấn Vũ. Còn được gọi là Đền Quan Thánh.] (b) Huyện Thọ Xương. [Thành Thăng Long (bây giờ là Hà Nội) ngày xưa nằm trong huyện này.] (c) Phường Yên Thái [ở phía tây bắc Hà Nội, cạnh hồ Tây.] và (d) Tây hồ [ở Hà Nội, còn được gọi là hồ Lãng Bạc.]

(2) Tất cả những địa danh đều ở gần Hà Nội, miền Bắc Việt Nam.

5. Thành ngữ có câu: Núi Tản, non Nùng. Những địa danh này ở đâu?

Núi Tản ở Bắc Việt Nam. [Tỉnh Sơn Tây. Còn được gọi là núi Ba Vì. Trên núi có thờ thần Tản Viên (tức Sơn Tinh trong sự tích Sơn Tinh Thủy Tinh).]

Non Nùng hay núi Nùng ở Hà Nội, Bắc Việt Nam. [Còn được gọi là núi Long Đỗ. Từ đời Lý, chính điện của triều đình đều được xây trên núi này.]

6. Câu ca dao:

**Hôm nay ăn mía Triệu Tường,
Đợi mắm Nam', đợi đường Phú Yên.
Chỉ về những địa danh ở đâu trên đất nước Việt Nam?**

Miền Trung nước Việt Nam. [Triệu Tường ở Thanh Hóa, Nam' ở Đà Nẵng, và Phú Yên đều ở miền Trung nước Việt Nam. Câu ca dao nói về những đặc sản của các vùng này.]

7. Trong câu ca dao:

**Núi Truồi ai đắp mà cao,
Sông Gianh ai xới ai đào mà sâu?
Núi Truồi ở đâu, và sông Gianh ở đâu?**

Núi Truồi ở miền Trung Việt Nam [Còn có tên là Ứng Sơn hay Ứng Lĩnh, ở phía nam thành Huế,; là một ngọn trong dãy Trường Sơn chạy ra đến biển.] Sông Gianh ở miền Trung Việt Nam [Còn có tên là Linh Giang, ở Quảng Bình,; là con sông phân chia đất nước trong thời Trịnh Nguyễn phân tranh (1533-1788).]

8. Giải thích câu tục ngữ sau đây: "Phúc đức tại mẫu."

Khi người mẹ có lòng nhân, làm việc tốt, phúc thiện, con cái cũng theo cái gương tốt đẹp ấy mà làm theo.

9. Trong câu ca dao:

**Con mèo mà trèo cây cau,
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà.
(1) đã dùng đến mỹ từ pháp nào? (2) giải thích mỹ từ pháp đó là gì?**

Dùng phép nhân cách hóa, là phép coi một con vật, cây cỏ, hay một đồ vật có ngôn ngữ, cử chỉ và sinh hoạt như một con người. Cách nhân cách hóa làm cho câu văn thêm linh động.

**10. Câu hỏi sau có hai phần về mỹ từ pháp:
(1) Ngoa Ngữ là phép gì? (2) Cho thí dụ?**

Ngoa ngữ là nói ngoa, đem chuyện tuyệt nhiên không bao giờ có thể xảy ra [để diễn tả nội dung một cách quả quyết, dứt khoát, hay trào lộng, hài hước.]

Thí dụ:

a. Thuận vợ, thuận chồng tát biển Đông cũng cạn.
(Tục ngữ)

b. [Bao giờ rau diếp làm đình,
Gỗ lim thái ghém thì mình lấy ta;
Bao giờ trạch đẻ ngọn đa,
Sáo đẻ dưới nước thì ta lấy mình.]

11. Câu hỏi sau có ba phần về mỹ từ pháp:

**(1) Thâm Xung là phép gì?
(2) Cho thí dụ?
(3) Cách Thâm Xung khác với Ngoa Ngữ như thế nào?**

Thậm xưng là nói quá sự thật, không đúng ở mức độ thực [để làm nổi bật ý muốn diễn tả, làm người tiếp nhận dễ chú ý đến.]

Thí dụ: a. Những điều chường tai, gai mắt. (Thành ngữ)

b. [Ăn được, ngủ được là tiên.]

Ngoa ngữ là đem chuyện tuyệt nhiên không bao giờ có thể xảy ra để diễn tả. Thậm xưng là nói quá sự thật.

12. Hai câu thơ sau đây của bà Huyện Thanh Quan đã dùng những mỹ từ pháp nào, giải thích những phép đó?
Lom khom dưới núi tiêu vài chú,
Lác đác bên sông chợ mấy nhà.

Lom khom và lác đác là hai chữ tượng hình: [gợi cho người đọc những hình ảnh trong đầu (dáng cong cong của người tiêu phu, cảnh những căn nhà rời rạc dọc bên bờ sông)]

Hai câu thơ còn dùng phép đảo ngữ: [thay đổi vị trí các chữ "Lom khom" và "Lác đác" trong câu văn để nhấn mạnh ý bằng cách đặt ở đầu câu.]

Hai câu thơ lại còn dùng phép (tiểu) đối: câu trên đối với câu dưới.

13. Ta có tục đưa ông Táo về trời vào dịp nào, ngày tháng nào trong năm âm lịch?

Dịp Tết Nguyên Đán. Ngày 23 tháng Chạp năm âm lịch.

14. Tại sao ngày Tết (Nguyên Đán) ta có tục cử quét nhà hốt rác đổ đi, hay chỉ quét từ ngoài vào trong nhà?

Vì huyền thoại có Thần Tài ở trong đồng rác nên sợ hốt rác đổ đi sẽ đổ mất luôn tiền tài.

15. Tại sao ngày Tết (Nguyên Đán) ta thích cắm cành hoa đào trong nhà?

Vì sự tích có hai vị thần (Trà và Uất Lũy) ở trên cây đào (trên núi Sóc Sơn, Bắc Việt), che chở bảo vệ dân chúng. Ngày Tết các vị thần này

phải lên thiên đình; người ta bẻ cành đào cắm trong nhà để ma quỷ thấy hình ảnh này, sợ các thần mà không dám quấy phá.

16. Câu hỏi có hai phần: (1) Hai bà Trưng tên thật là gì? (2) Ai là chị và ai là em?

Trưng Trắc và Trưng Nhị. Trưng Trắc là chị và Trưng Nhị là em.

17. Câu hỏi có ba phần: (1) Ai đã dẹp loạn 12 sứ quân và thống nhất đất nước? (2) Sau đó, người đã đặt tên nước ta là gì? (3) Và đặt thủ đô ở đâu?

Đinh Bộ Lĩnh thống nhất đất nước, [Vua lên ngôi lấy hiệu là Đinh Tiên Hoàng.]

Đinh Tiên Hoàng đặt tên nước là Đại Cồ Việt và đặt thủ đô ở Hoa Lư

18. Tướng Trần Bình Trọng khi bị giặc Nguyên bắt và dụ hàng đã khảng khái trả lời như thế nào?

"Ta thà làm quỷ nước Nam chớ không thềm làm vương đất Bắc."

19. "Nếu bệ hạ muốn hàng giặc thì xin hãy chém đầu thần trước." Vị tướng nào đã nói câu trên?

Tướng Trần Hưng Đạo

20. Câu hỏi có hai phần: (1) Vua Trần Nhân Tông mở Hội Nghị Diên Hồng để làm gì? (2) Các bô lão họp tại điện Diên Hồng đã trả lời vua thế nào?

Hỏi ý các bô lão và sĩ phu trong nước việc nên hòa hay đánh với giặc Nguyên (Mông Cổ)
Các bô lão đều một lòng quyết chiến chống giặc

21. Câu hỏi có ba phần: (1) Bánh dày có hình gì và tượng trưng cho điều gì? (2) Bánh chưng có hình gì và tượng trưng cho điều gì? (3) Người

Viết dùng hình ảnh của bánh dày và bánh chưng để ví (so sánh) điều gì ?

Bánh dày có hình tròn, tượng trưng cho vòm trời,
Bánh chưng có hình vuông, tượng trưng cho mặt đất,
Để ví công lao tổ tiên cha mẹ như trời đất; nên mỗi Tết đến chúng ta làm bánh chưng và bánh dày cúng tổ tiên để tỏ lòng hiếu thảo.

22. Em hãy cho thí dụ câu ca dao nào nói lên công ơn cha mẹ?

Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

23. Nguyễn Bá Học có câu danh ngôn nào để khuyên chúng ta đừng nên nản chí khi gặp khó khăn?

"Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông"

24. Chữ nào là tỉnh từ và chữ nào là trạng từ trong câu sau đây: "Ngày Tết, Mẹ mặc áo đẹp quá."?

Tỉnh từ: đẹp; Trạng từ: quá

25. Em hãy cho thí dụ câu ca dao hay tục ngữ nào khuyên ta đừng quên nguồn cội, tổ tiên, dân tộc của mình?

Uống nước nhớ nguồn

26. Trong ngày Tết Nguyên Đán người ta tránh làm những điều gì, tại sao?

Ta tránh làm và nói những điều xấu, điều bậy vì sợ sẽ xui và xấu cả năm

27. Thành phố nào là thủ đô Việt Nam Cộng Hòa trước năm 1975 ?

Thành phố Sài Gòn

57. Ngọn núi nào cao nhất nước ta, (2) thuộc miền nào? (3) cao bao nhiêu?

Ngọn Phan Si Păng trong dãy Hoàng Liên Sơn, (2) ở miền Bắc (3) Cao 3142 mét (10,038 ft)

29. Em hãy kể ranh giới nước Việt Nam (giáp với những nơi nào) ?

Bắc giáp Trung Hoa,
Nam giáp Vịnh Thái Lan,
Đông giáp Thái Bình Dương (Biển Đông),
Tây giáp Cam-pu-chia và Lào

30. Em hãy kể tên hai con sông lớn ở miền Nam nước Việt Nam ?

Sông Cửu Long và sông Đồng Nai

31. Câu hỏi có hai phần: (1) Thành phố Huế còn được gọi là gì và (2) tại sao?

(1) Cố Đô Huế, (2) vì đã là kinh đô của các vua nhà Nguyễn

32. Câu hỏi có hai phần: Trong họ hàng (1) Thím là ai? (2) và Mợ là ai?

Thím là vợ của chú, họ hàng bên nội
Mợ là vợ của cậu, họ hàng bên ngoại

33. Vua Quang Trung đã cho quân ăn Tết vào ngày nào trước khi đánh quân Thanh?

Ngày 20 tháng Chạp

34. Kể tên hai con sông chính của miền Bắc Việt Nam?

Sông Hồng và sông Thái Bình

35. Câu hỏi có 3 phần: (1) Lê Lợi đã dựng cờ khởi nghĩa ở đâu? (2) tự xưng là gì? (3) và để chống lại ai?

(1) ở Lam Sơn (2) xưng là Bình Định Vương
(3) Đánh quân Minh giành độc lập cho nước ta

36. Đánh vần chữ sau đây: "sung sướng"

37. Đánh vần chữ sau đây: "siêng năng"

38. Cho biết chữ phản nghĩa với "Củi thối" ?

Cẩn thận

39. Em hãy kể tên tháng đầu tiên và tháng cuối cùng của năm âm lịch?

Tháng đầu tiên gọi là tháng Giêng; tháng cuối gọi là tháng Chạp

[Ghi chú: Chỉ trong Dương lịch (lich Tây) mới gọi là tháng 1 và tháng 12. Tháng thứ 11 âm lịch còn được gọi là "tháng một".]

40. Câu tục ngữ "Đói cho sạch, rách cho thơm" có ý khuyên ta điều gì ?

Dù nghèo đói cũng không làm điều xấu để được hưởng lợi

Câu 41-60: Câu hỏi bổ túc thi ĐVDH 2000

41. (1) Vị vua đầu tiên của nước Việt Nam là ai? (2) lên ngôi năm nào? (3) Vua đặt tên nước là gì?

Vị vua đầu tiên của nước Việt xưa là Kinh Dương Vương.

Vua lên ngôi năm 2879 trước công nguyên (2879 B.C.)

Vua đặt tên nước là Xích Quỷ. [Nước Xích Quỷ rất lớn, gồm 1/2 nước Tàu phía nam sông Dương Tử và miền Bắc Việt ngày nay.]

42. Xin cho biết vì sao người Việt gọi mình là "Con Rồng Cháu Tiên"?

Theo truyền thuyết, Lạc Long Quân [con trưởng của Kinh Dương Vương, vị vua đầu tiên của nước Việt Nam xưa] vốn con cháu thủy thần, và vợ ông là bà Âu Cơ vốn nòi giống tiên.

[Truyền thuyết còn có thể được giải thích sau: Nguồn gốc TIÊN: Vua Đế Minh đi tuần thú phương nam, tới miền núi Ngũ Lĩnh, lấy Vụ TIÊN Nữ, sinh ra Lộc Tục. Sau Lộc Tục lên làm vua phương nam, tức Kinh Dương Vương.

Nguồn gốc RỒNG: Kinh Dương Vương lấy con gái Động Đình Quân là Long Nữ (RỒNG).]

43. Cho biết (1) Sự Tích Trầu Cau xảy ra vào thời nào? (2) Ý nghĩa chính của Sự Tích Trầu Cau? (3) Ngày nay ta vẫn dùng trầu cau trong dịp nào?

Sự Tích Trầu Cau xảy ra vào đời vua Hùng thứ 3.

Nói lên tình gia tộc: tình chồng vợ, tình anh em tràn đầy của người Việt đã có từ thời xa xưa.

Ngày nay ta vẫn có tập quán dùng trầu cau trong mỗi dịp đám cưới hỏi.

44. Theo truyền thuyết câu chuyện Phù Đổng Thiên Vương (1) xảy ra vào thời vua Hùng thứ mấy? (2) Phù Đổng Thiên Vương sanh quán ở đâu? và (3) giúp vua chống giặc nào? (4) Cho biết hai ý nghĩa chính của câu Chuyện Phù Đổng Thiên Vương?

Chuyện Phù Đổng Thiên Vương xảy ra vào thời vua Hùng thứ 6.

Phù Đổng Thiên Vương sanh quán ở làng Phù Đổng (thuộc tỉnh Bắc Ninh).

Phù Đổng Thiên Vương giúp vua Hùng đánh bại giặc Ân.

Ý chí kiên cường, bất khuất chống ngoại xâm của dân tộc Việt.

Chuyện cũng cho thấy từ thời Hùng Vương, dân ta đã biết kỹ thuật luyện kim khí.

45. Cho biết (1) từ "Bách Việt" nghĩa là gì? (2) Nêu một sự tích liên quan đến hai chữ "Bách Việt"?

Bách có nghĩa là 100. Bách Việt có nghĩa là 100 sắc dân Việt cùng nguồn gốc với nhau
 Theo sự tích "Một mẹ trăm con": Lạc Long Quân lấy bà Âu Cơ sinh ra 100 người con; con trưởng thành Hùng Vương thứ nhất.
 [Hiện nay tại Việt Nam còn 54 sắc tộc Việt thiểu số + người Việt (Kinh) = 55 sắc dân Việt.]

46. Cho biết về địa lý nước Văn Lang đời Hùng Vương?

Nước Văn Lang gồm miền châu thổ sông Hồng (Bắc Việt), châu thổ sông Mã và sông Chu (vùng Thanh Hóa), trải dài đến khoảng vùng Quảng Bình (Trung Việt).

47. Cho biết những (ít nhất 3) nghề nghiệp chính của dân Việt vào thời Hùng Vương? và dẫn chứng bằng phong tục, truyền thuyết, sinh hoạt dân tộc trong giai đoạn lịch sử sơ khai này?

Dân chúng thời Hùng Vương thạo: nghề bắt cá, chài lưới (điển hình bằng tục vẽ mình), nghề nông (truyện bánh chưng, bánh dày, dưa hấu), nghề luyện kim (truyện Phù Đổng Thiên Vương, di tích trống đồng), và nghề buôn bán (truyện Chử Đồng Tử, An Tiêm)

48. Bà Triệu Thị Trinh đã nói gì với anh là Triệu Quốc Đạt khi quyết đứng lên chống lại sự đô hộ của quân Tàu?

"Tôi muốn cỡi cơn gió mạnh, đạp luồng sóng dữ, chém cá kình ở biển Đông, chớ không chịu cúi đầu làm tỳ thiếp cho kẻ khác."

49. Ngoài tên Việt Nam, nước ta còn đã từng có những tên khác. Hãy cho biết ít nhất 3 tên khác?

Văn Lang Thời Hồng Bàng (2879-258 BC)
 Âu Lạc Thời nhà Thục (257-207 BC)

Nam Việt Thời nhà Triệu (207-111 BC)
 Giao Chi Thời bị thuộc nhà Tiền Hán (111 BC-203 AD)
 Giao Châu Thời bị thuộc nhà Hậu Hán (203-544)
 Vạn Xuân Thời nhà Tiền Lý (544-603)
 An Nam Thời bị thuộc nhà Tống (603-939)
 Đại Cồ Việt Thời nhà Đinh (968-980), Tiền Lê (980-1009), Lý [cuối Thái Tông] (1010-1054)
 Đại Việt Thời nhà Lý [từ Thánh Tông] (1054-1225), Trần (1225-1400)
 Đại Ngu Thời nhà Hồ (1400-1407)
 An Nam Thời bị thuộc nhà Minh (1407-1427)
 Đại Việt Thời Hậu Lê, Trịnh-Nguyễn, và Tây Sơn (1428-1802)
 Việt Nam Thời Nguyễn Gia Long (1802-1832)
 Đại Nam Thời Nguyễn (từ Minh Mạng) (1832-1945) [Thời Pháp thuộc: người Pháp chia 3 miền bắc trung nam đặt tên Tonkin, Annam, và Cochinchina (trong bán đảo Đông Dương hay Indochina).]
 Việt Nam Từ 1945 về sau

50. Tục ngữ có câu "Hai [mười] mốt Lê Lai, hai [mười] hai Lê Lợi". Giải thích câu ấy (cho biết Lê Lai là ai? đã làm gì? ...)

Lê Lai là tướng của Bình Định Vương Lê Lợi. Trong thời kỳ chống giặc Minh, Lê Lai đã đổi áo bào với Lê Lợi khiến giặc tưởng lầm đuổi giết và nhờ đó Lê Lợi thoát được vòng vây khốn. Để tưởng nhớ công cứu chúa của Lê Lai, Lê Lợi khi lên ngôi vua (lấy hiệu Lê Thái Tổ 1428-1433) để di chúc cho cúng giỗ Lê Lai trước ông một ngày.

51. Câu hỏi sau có hai phần. Trong câu ca dao: Đường vô xứ Nghệ quanh quanh, Non xanh nước biếc như tranh họa đồ. (1) giải thích xứ Nghệ? (2) cho biết thuộc miền nào trên đất Việt?

(1) Nghệ An, (2) Miền Trung Việt

52. Câu hỏi sau có hai phần. Trong câu ca dao: Sông Gâm, sông Chảy, sông Lô, Sông Đà, sông Đáy chảy vô sông Hồng.

**Thái Bình chi nhánh có ba,
Sông Cầu, sông Lục, cùng là sông Thương.**
**(1) cho biết các sông này thuộc miền nào
trên đất Việt?**
(2) giải thích 4 câu ca dao trên

Miền Bắc

Sông Hồng do chi nhánh 5 sông chánh: sông
Gâm, sông Chảy, sông Lô ở tả ngạn (phía bắc)
và sông Đà, sông Đáy ở hữu ngạn (phía nam) đổ
vào. Còn sông Thái Bình do ba chi nhánh là
sông Cầu, sông Lục và sông Thương tạo thành.

53. Hai câu thơ:

**Bãi Ba Động nước xanh cát trắng,
Ao Bà Om thắng cảnh miền Tây.**
(1) Chỉ thắng cảnh của tỉnh nào?
(2) Cho biết thuộc miền nào trên đất Việt?

Thắng cảnh thuộc tỉnh Trà Vinh (ranh giới: sông
Tiền, sông Hậu, Vĩnh Long & biển Đông
Thuộc miền Nam

**54. Câu ca dao sau đây chỉ về sự việc gì xảy ra
trong lịch sử Việt Nam:**
**Tiệc thay cây quế giữa rừng,
Để cho thằn lằn, thằn lằn nó leo.**

Vua Trần Anh Tôn đã gả công chúa Huyền Trân
cho vua Chiêm là Chế Mân (1307) để lấy châu Ô
và châu Rí (khu vực Huế ngày nay), mở mang bờ
cõi nước Việt về phương nam.

**55. (1) Thế nào là mỹ từ pháp tượng thanh.
(2) Cho ít nhất 2 thí dụ?**

Từ tượng thanh dựa theo âm thanh hay tiếng
động như thật
Sóng vỗ âm âm; Mưa rơi lộp độp trên mái;
Tiếng võng ru con kẽo kẹt

**56. (1) Thế nào là (tán) thán từ.
(2) Cho một thí dụ.**

Chữ, câu hay mệnh đề chỉ sự ngạc nhiên hay
than van.

Trời ơi! / Tội nghiệp thằng bé quá! / Đẹp quá! v.v.
[Tán thán từ chấm dứt với dấu chấm than (!)]

**57. Không kể những dấu giọng, tiếng Việt (1) có
bao nhiêu nguyên âm, (2) kể ra.**

(1) Có 12 nguyên âm
(2) a ă â e ê i o ô ơ u ư y

**58. Cao nguyên trung phần Việt Nam thường được
gọi là "Cao nguyên đất đỏ", tại sao?**

Màu đất núi lửa cổ xưa. [Cao nguyên Trung phần
nằm trong vòng đai lửa của Thái Bình Dương, do
dung nham (lava) núi lửa tạo thành.]

59. Trong câu ca dao sau:

**Chiều chiều ra đứng ngõ sau,
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.**
**Giải thích (1) "Ruột đau chín chiều" là đau
làm sao? (2) ý nghĩa câu ca dao?**

Ruột người ta có chín khúc (chiều); chiều nào cũng
đau cả
Ý nói lòng nhớ nhung quê mẹ nhiều lắm lắm

60. Câu ca dao sau dạy em điều gì:

**Bầu ơi thương lấy bí cùng,
Tuy rằng khác giống, nhưng chung một giàn.**

Dạy về tình đồng bào, "người trong một nước phải
thương nhau cùng".